

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trí Vy, ông Trần Minh Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày **30/11/2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/9/2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị S; Sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 11 khối 7, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan H; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm T, xã T1, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S yêu cầu được ly hôn với anh Phan H vì những năm gần đây mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm nhau.

- Về con chung: Chị S trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phan Nhật T, sinh ngày 05/11/2005 hiện đang học tập và sống với mẹ tại thành phố V và cháu Phan Nhật H, sinh ngày 08/10/2012 hiện đang học tập và sống với bố tại xã T1. Chị S đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con thành niên. Ngoài ra chị S cũng trình bày anh H và cháu T không hòa thuận, trong cuộc sống chung bố con có

hiều xích mích, anh H đánh đập cháu T, **hiều lần nói cháu T không phải là con của anh H.**

- Về cấp dưỡng nuôi con: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật T. Tại phiên tòa chị S trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T của anh H. Việc cấp dưỡng nuôi cháu T sẽ do chị S và anh H tự thực hiện với nhau, nếu sau này không đồng ý thì chị S sẽ yêu cầu sau.

Về cấp dưỡng nuôi cháu H: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị S đề nghị được cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị S đề nghị cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ ngày tuyên án đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S trình bày vợ chồng không có nợ chung, có một số tài sản chung nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Phan Hải trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Việc ly thân là do chị S chủ động báo điện lực cắt điện lưới, khóa cửa nhà nên anh phải đưa cháu H về quê sinh sống. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì chị S không quan tâm, chăm sóc anh những lúc anh đau ốm. Tuy nhiên, anh H không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị S và sợ làm ảnh hưởng đến các con. Nếu vợ chồng không cùng chung sống thì anh đề nghị ly thân chứ không đồng ý ly hôn với chị S.

- Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có 02 con chung, hiện cháu T sống với mẹ, cháu H sống với bố như chị S trình bày. Thỉnh thoảng anh H có chở cháu H ra Vinh thăm chị S và cháu T. Còn chị S không về thăm cháu H, không quan tâm đến cháu H. Anh H khẳng định cháu T là con chung của anh và chị S. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh H trình bày nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị S đóng góp nuôi 02 con hàng tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng hoặc theo quy định. Tại phiên tòa anh H đề nghị ba phương án nuôi con: Thứ nhất, anh yêu cầu được nuôi 02 con vì anh đủ điều kiện và khả năng để nuôi cả 02 con. Thứ hai, anh yêu cầu chị S nuôi 02 con và anh cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thứ ba, anh H đề nghị giao cháu T cho anh H nuôi, giao cháu H cho chị S nuôi, anh H không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi cháu T và anh H cấp dưỡng nuôi cháu H một tháng 1.000.000 đồng. Ngoài ra, anh H cũng trình bày nếu giao cháu H cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị S nuôi dưỡng thì việc cấp dưỡng nuôi cháu T sẽ do anh tự thực hiện theo khả năng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày vợ chồng không có nợ chung, có một số tài sản chung nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù đã trình bày nguyện vọng được sống với mẹ và không được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng cháu Phan Nhật T vẫn có mặt và xin trình bày: Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ vì bố hay đánh cháu và không

thương cháu. Cháu cũng thừa nhận mỗi lần gặp bố thì cháu không chào hỏi bố. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích bốn phần, nghĩa vụ của con cái đối với bố mẹ và việc không cần thiết phải tham gia phiên tòa thì cháu T đồng ý ra khỏi phòng xử án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập thông tin từ bố mẹ của bị đơn, Ủy ban nhân dân xã T, Ủy ban nhân dân phường B và Công an phường B. Các thông tin thu thập được đều phản ánh: Chị Lê Thị S và anh Phan H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 20/01/2005. Sau khi kết hôn thì anh H và chị S chung sống tại khu gia đình nhà máy sợi Vinh nhưng anh H không đăng ký thường trú, tạm trú tại phường B. Trong quá trình chung sống, anh H có hành vi đánh đập, chửi bới vợ con và xích mích với hàng xóm. Tháng 6/2017 thì anh H đưa con trai thứ hai là cháu Phan Nhật H về sống tại xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Cháu H hiện đang theo học tại trường Tiểu học xã T, phát triển bình thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị S, cho chị Lê Thị S ly hôn anh Phan H; Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Phan Nhật T cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành, giao cháu Phan Nhật H cho anh Phan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành; Căn cứ Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc chị S cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án đến khi cháu H đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng hàng tháng; Không xem xét vấn đề tài sản chung, nợ chung; Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn anh Phan H có hộ khẩu thường trú tại xóm Thanh Bình, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H:

Chị S và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lộc. Đây là hôn nhân hợp pháp. Việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 51

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử nhận định, anh H và chị S có nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, có xảy ra cãi vã, mâu thuẫn, đã ly thân trong một thời gian dài, dù được bàn bạc, hòa giải nhưng không tìm được phương án xây dựng cuộc sống chung, không tìm được cách hóa giải mâu thuẫn vợ chồng. Hôn nhân của chị S và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị S ly hôn anh Phan H.

[3] Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Hiện nay cháu H đang học tập và sinh sống ổn định với bố tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; cháu T đang học tập và sinh sống ổn định với mẹ tại phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Tại đơn nguyện vọng và lời trình bày tại phiên tòa, cháu T mong muốn xin được sống cùng với mẹ. Tại phiên tòa chị S trình bày chị không có điều kiện để trực tiếp nuôi 02 con mà chỉ có thể nuôi 01 con. Còn ba phương án nuôi con sau ly hôn mà anh H nêu ra không có phương án nào đồng nhất với ý kiến của chị S. Hội đồng xét xử nhận định sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Nếu vợ chồng không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Hiện nay, cả hai cháu đều đã học tập và sinh sống ổn định với môi trường sống hiện tại. Do đó, giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn như yêu cầu của chị S là phù hợp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Tại phiên tòa, anh H và chị S thống nhất nếu giao cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng thì anh H và chị S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T mà các bên tự thực hiện với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H đối với cháu T. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng của chị S đối với cháu H: Hội đồng xét xử nhận định mức cấp dưỡng theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng nhắc nhở anh H và chị S phải thực hiện các nghĩa vụ đối với con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị S phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b

khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Thị S ly hôn anh Phan H.

2. Về nuôi con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Phan Nhật T, sinh ngày 05/11/2005 cho chị Lê Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phan Nhật H, sinh ngày 08/10/2012 cho anh Phan H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu H được sống chung với anh H, anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu T được sống chung với chị S. Chị S và các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn:

Việc cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật T do chị S và anh H tự thực hiện với nhau. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Buộc chị Lê Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu H thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con đối với cháu H. Kể từ ngày tuyên án và ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì chị S còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: **Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.**

4. Về án phí: Chị Lê Thị S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004374 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị S phải nộp tiếp 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Lê Thị S, anh Phan H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- **UBND phường B;**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
Thẩm phán

Ngô Thị Thanh